TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **185**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 16/3/2009 của UBND xã Y, huyện P, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết:*

Chị Chu Thị L, sinh năm 1983;

Ông Trần Văn T, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 7 ngõ 261/42 đường P, phường D, quận B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Chu Thị L và anh Trần Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Trần Gia H sinh ngày 04/3/2010 và cháu Trần Gia Hư sinh ngày 25/11/2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung của anh, chị cho chị Chu Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của

luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận. Anh T có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh, chị xác định không có.

[4] Về lệ phí: Anh, chị phải chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị L và anh Trần Văn T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung. Giao cả hai con chung của anh, chị là cháu Trần Gia H sinh ngày 04/3/2010 và cháu Trần Gia Hư sinh ngày 25/11/2011 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh, chị phải chịu cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền lệ phí số: AB/2015/0003582 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đỗ Thị Thúy Hạnh